TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:18/2022/DS-ST
Ngày:03/06/2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hiệp
Ông Ngô Quốc Tiệp
- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh– Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2021/TLST-DS, ngày 28 tháng 12 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-DS, ngày 15/4/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trịnh Cẩm T, sinh năm 1986 – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh 1.

Địa chỉ: Số 222, ấp H, xã N, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Dương Gia A , sinh năm 1995 (Theo văn bản ủy quyền ngày 6/12/2021). (Có mặt).

Địa chỉ: Số 222, ấp H, xã N, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1961 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Dương Gia A trình bày:

Vào ngày 11/6/2014 ông Trịnh Cẩm T và bà Trần Thị Đ có ký kết hợp đồng mua bán thức ăn tôm thẻ chân trắng, tôm sú nhãn hiệu Việt Hoa và các nhãn hiệu khác cùng với thuốc và hóa chất cho nuôi trồng thủy sản. Trong quá trình mua bán do bà Đ vi phạm hợp đồng nên ngày 3/11/2018 ông T đã chấm dứt hợp đồng với bà Đ và tại thời điểm này hai bên đã đối chiếu công nợ và bà

Đ thừa nhận còn nợ ông T số tiền 396.066.000đ, sau đó bà Đ có thanh toán được 30.500.00đ số còn lại 365.566.000đ chưa thanh toán. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đ phải thanh toán số tiền mua thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản cho ông với số tiền vốn là 365.566.000đ, không yêu cầu tính lãi.

- *Tại phiên tòa cũng như tại biên bản lấy lời khai ngày 17/01/2022 bị đơn bà Trần Thị Đ trình bày:*

Bà Đ thừa nhận trước đây bà có mua thức ăn nuôi tôm của ông T và hiện nay còn nợ ông T số tiền là 365.566.000đ, nhưng do nuôi tôm thua lỗ nên không có khả năng thanh toán cho ông T được. Nay bà Đ xin trả dần mỗi tháng số tiền là 5.000.000đ cho đến khi dứt nợ.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 365.566.000 đ. Đối với ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về nội dung*:**

- *Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ là 365.566.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền còn nợ là 365.566.000đ, phía bị đơn cũng đã thừa nhận hiện nay còn nợ nguyên đơn số tiền trên nhưng do nuôi tôm lỗ nên không có khả năng thanh toán cho nguyên đơn và xin trả dần mỗi vụ tôm 5.000.000đ cho đến khi dứt nợ. Căn cứ vào Điều 92 quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

[2] HĐXX xét thấy bị đơn đã mua thức ăn nuôi tôm của nguyên đơn nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, như đã phân tích ở trên bị đơn đã vi phạm hợp đồng mua bán tài sản đối với nguyên đơn, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn vì vậy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền nợ còn thiếu là 365.566.000đ, là có căn cứ để chấp nhận. Đối với phần lãi suất do nguyên đơn không yêu cầu vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Đối với yêu cầu của bị đơn là xin trả dần mỗi tháng là 5.000.000đ cho đến khi dứt nợ, HĐXX xét thấy yêu cầu này của bị đơn không phù hợp nên không chấp nhận.

[4] Từ những phân tích ở trên HĐXX cần xử buộc bà Trần Thị Đ phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Trịnh Cẩm T là chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh 1 số tiền còn nợ là 365.566.000đ, là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[5] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 365.566.000đ. Như đã phân tích ở trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận do đó bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 18.278.300đ, tuy nhiên căn cứ theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì bà Đ là người cao tuổi, bà Đ có đơn xin miễn án phí, do đó đương sự này thuộc trường hợp được miễn tiền án phí, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 280, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điểm đ, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 48, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Cẩm T là chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh 1 .

1/. Xử buộc bị đơn bà Trần Thị Đ phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Trịnh Cẩm T là chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh 1 số tiền còn nợ là 365.566.000đồng (*Ba trăm sáu mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).*

- Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Đ còn phải trả lãi cho ông T theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Trịnh Cẩm T không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.278.000đ theo biên lại thu số 0009822 ngày 21/12/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn bà Trần Thị Đ được miễn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện MX;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải